Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

**** Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:***

Stt	Nội dung đánh giá		Đánh giá
1	**Hiểu rõ mục đích gói thầu**	Nhà thầu trình bày am hiểu về nội dung, mục tiêu, phạm vi, quy mô của gói thầu	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng trình bày sơ sài không đầy đủ nội dung, mục tiêu, phạm vi, quy mô của gói thầu.	Không đạt
2	**Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa và giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức**		
2.1	Đáp ứng yêu cầu chung đối với hàng hóa, thiết bị, phần mềm tại khoản 1 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	- Nhà thầu phải đáp ứng và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu chung đối với hàng hóa, thiết bị, phần mềm của E-HSMT. - Có bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật chào thầu theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Nhà thầu không đáp ứng được toàn bộ hoặc một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.2	Đáp ứng yêu cầu về danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng tại khoản 2 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.3	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chung tại khoản 3 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.4	Đáp ứng yêu cầu về hàng hóa, thiết bị, phần mềm tại khoản 4 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết và có bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Nhà thầu không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các trường hợp sau:	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Đánh giá
		- Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu không có bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.	
2.5	Đáp ứng yêu cầu về triển khai phòng họp không giấy tờ tại khoản 5.1 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có thuyết minh chi tiết đầy đủ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sài không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.6	Đáp ứng yêu cầu về cấu hình địa chỉ IP tại khoản 5.2 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu thuyết minh phương án cấu hình địa chỉ IP đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sài không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.7	Đáp ứng yêu cầu về khối lượng thi công, lắp đặt, cài đặt (yêu cầu tối thiểu) tại khoản 6 phần II mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.8	Đáp ứng yêu cầu về sự tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, Khung kiến trúc chính quyền số thành phố tại khoản 1 phần III mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.9	Đáp ứng yêu cầu phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ tại khoản 2 phần III	Nhà thầu có thuyết minh chi tiết đầy đủ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sài không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Đánh giá
	mục 1 Chương V của E-HSMT		
2.10	Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6 tại khoản 3 phần III mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.11	Đáp ứng yêu cầu về tập huấn hướng dẫn sử dụng tại khoản 4 phần III mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có thuyết minh chi tiết đầy đủ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sài không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.12	Đáp ứng yêu cầu quản trị và vận hành tại khoản 5 phần III mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.13	Yêu cầu về phương án đảm bảo an toàn thi công, phòng chống cháy nổ, tổ chức thi công, hoàn trả mặt bằng thi công và bảo vệ môi trường tại khoản 7 phần III mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có thuyết minh chi tiết đầy đủ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sài không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2.14	Đáp ứng yêu cầu triển khai thi công lắp đặt thiết bị theo bản vẽ thiết kế thi công tại khoản 1 mục 2 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Đánh giá
2.15	Đáp ứng yêu cầu bản vẽ logic hạ tầng mạng tại khoản 2 mục 2 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có bản vẽ logic hạ tầng mạng phù hợp, logic với giải pháp kỹ thuật, an toàn thông tin đã đề xuất và phù hợp với bản vẽ thiết kế thi công.	Đạt
		Nhà thầu không đáp ứng được một trong các trường hợp sau: - Nhà thầu không có bản vẽ logic hạ tầng mạng. - Nhà thầu có bản vẽ logic hạ tầng mạng nhưng không phù hợp, logic với giải pháp kỹ thuật, an toàn thông tin đã đề xuất và/hoặc không phù hợp với sơ đồ hệ thống, bản vẽ thiết kế thi công.	Không đạt
3	**Yêu cầu về bảo hành, bảo trì**		
	Đáp ứng yêu cầu về bảo hành và bảo trì tại khoản 6 phần III mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có thuyết minh chi tiết đầy đủ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sài không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
4	**Kiểm tra và thử nghiệm**		
	Đáp ứng yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm tại mục 3 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
5	**Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường và tác động với môi trường**		
5.1	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2	Tác động đối với môi trường	Nhà thầu có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Đánh giá
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6	**Tiến độ cung cấp, triển khai lắp đặt hàng hóa**		
6.1	Tiến độ cung cấp, triển khai lắp đặt	≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt
		> 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đạt
6.2	Kế hoạch cung cấp, triển khai lắp đặt	Nhà thầu thuyết minh kế hoạch cung cấp, triển khai lắp đặt hàng hóa đảm bảo đầy đủ, rõ ràng và logic với giải pháp kỹ thuật đề xuất.	Đạt
		Nhà thầu không có kế hoạch hoặc có kế hoạch nhưng trình bày chưa rõ ràng, chưa đầy đủ hoặc không logic với giải pháp kỹ thuật đề xuất.	Không đạt
7	**Bố trí nhân sự**	Nhà thầu bố trí nhân sự, có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự phục vụ triển khai gói thầu, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng vị trí nhân sự phù hợp với giải pháp kỹ thuật đề xuất	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
8	**Uy tín của nhà thầu**	Có cam kết không vi phạm quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Không có cam kết hoặc Nhà thầu bị đánh giá không đảm bảo uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
	Kết luận	**Tất cả các nội dung trên được đánh giá là đạt**	**Đạt**
		Có một tiêu chí đánh giá là không đạt	**Không đạt**

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.